



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

DATE: SEPT 22, 90

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: LE THI NGUYET ANH (widow of
Date of Birth: 6/10/32 NGUYEN AN KHUON
IV Number: NEED I.V.
Length of Time in Re-education Camp: 5 years

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above-referenced former re-education center detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind and expeditious attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by FVPPA
as shown in the attachments.

It is also requested that the IV Number be sent to our Association at the address that appears above. In addition, we would request that you put the applicant's name on the list of re-education center detainees for interview.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

DATE: SEPT 22, 90

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: LE THI NGUYET ANH (widow of
Date of Birth: 6/10/32 NGUYEN AN KHUON
IV Number: NEED I.V.
Length of Time in Re-education Camp: 5 years

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above-referenced former re-education center detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind and expeditious attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khúc Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by FVPPA
as shown in the attachments.

It is also requested that the IV Number be sent to our Association at the address that appears above. In addition, we would request that you put the applicant's name on the list of re-education center detainees for interview.



NGUYEN AN. KHUONG
OPATOR

IN 51/121677

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Long-Châu

VĨNH-LONG

(NAM-PHÂN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1959

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte No)

843

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Nguyệt-t-Ânh
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Ngày hai mươi tháng tư dương-lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi chín.
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vĩnhlong)
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Nguyễn-An-Không
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Trung-Úy Q.L.C.G.V.N.
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	K. 1. C. 4. I22
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Lê-thị-Nguyệt-t-Ánh
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Thợ-ký
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Châu Vĩnhlong
Vợ chính hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ-chính (Kýn thu số: 73/1957 Long-Châu Vĩnhlong)

Chúng tôi, Nguyễn-Tiến-Tềng

(Nous)

Chánh-án Tòa Vĩnhlong

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-kim-Khiết

(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef de dit Tribunal)

ngày 23.10.1963

CHÁNH-ÁN,
PRÉSIDENT.

Trích y bản chính.

(Pour extrait conforme)

Vĩnhlong, ngày 23.10.1963

CHÁNH-LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF.



Giá tiền:

(Coût)

Biên-lai số: 14.122

(Quittance no) 10

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

- République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Phú-Dức

(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHÂN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1932

(Année)

SỐ HIỆU 42

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Le-Thị-Nguyệt-Anh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con gái
Sinh-ngày nào (Date de naissance)	Le dix Juin 1932
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	(tại nhà) Làng Phú-Dức (Lê-Văn-Sung)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê-Văn-Nghi (đi khỏi)
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Secrétaire magasinier du S.R.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Long-Châu
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-Thị-Rúp
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Long-Châu
Vợ chánh hay lẽ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chứng tại Nguyễn-Thạch-Vân, Thẩm-Phán TUN

(Nous)

Chánh-án Toà Vinhlong

(Président du Tribunal)

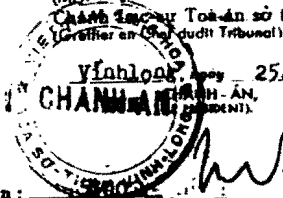
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certificat d'authenticité de la signature de)

Ông Phùng-Vân-Hợp

(M)

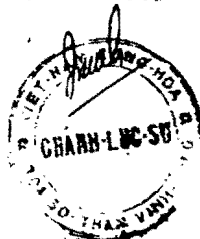
Chánh-án Toà-án sơ tại

(Greffe au 1^{er} audit Tribunal)

Trích-y bốn chánh.

(Four extrait conforme).

Vinhlong, ngày 25.5 1967

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHARGE)

Giá tiền :

(Coût)

Biên-lai số : 8605 T/6

(Quittance No)

Xem tiếp trang sau.....

Reconnue par Lê-Văn-Nghi suivant acte de reconnaissance en date du 9 Février 1938 transcrit le 16 *
Février 1938 sur les registres de 1938 sous le No; 15 .

POUR MENTION

Vinhlong, le 18 Février 1938

Le Greffier,

Signé: Illisible et cachet.

Le Tribunal de Vinhlong par son Jugement du
II Juillet 1939 ordonne la rectification des actes de naissance
No: 47....en date des 15 Juin 1932....dressés le 1er à
Phú-Dúc (Vinhlong) et.....;

Dit que sur le 1er de ces trois actes la
mention Lê-Van-Nghi (đi khỏi) portée dans la case réservée au
noms et prénom du père de l'enfant sera remplacée par le nom
Lê-Van-Nghi et que la mention Vợ chánh portée dans la case
réservée à l'indication du rang de Femme mariée sera simple-
ment supprimée ./-

POUR MENTION

Vinhlong, le 26 Septembre 1939

Le Greffier,

Signé: Illisible et cachet.

SAO Y BÀN CHANH

Vinhlong, ngày 25.5.1967

Chánh-Lục-Sư



Phùng-Văn-Huyền

NAM-PHÂN

(Sud Việt-nam)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

Tỉnh Vĩnh-Long
Quận Châu-Thành
Xã Long-Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BỐN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1964

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

Xã Long-Châu TỈNH Vĩnh-Long NAM-PHÂN
(Village) (Province) (Sud Việt-nam)
SỐ HIỆU 1607
(Acte N.)

Nhà in MỸ-THÀNH - Vĩnh-long

Tên họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn-Thị-Nguyệt-Hà</u>
Nam nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nữ</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Ngày bảy tháng sáu dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn-</u>
Sinh chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Long-Châu (Vĩnh-long)</u>
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn-An-Khuông</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Sĩ-Quan Q.Đ.V.N.C.H.</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>K.B.C. 3341</u>
Tên họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Lê-Thị-Nguyệt-Anh</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Thị Ký</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Long-Châu (Vĩnh-long)</u>
Vợ chính hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ Chính</u> (hôn thú số: <u>73/1957 Long-Châu Vĩnh-long</u>)

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng Quận
(Délégué Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngược đây của
(Certifions l'authenticité des signatures opposés ci-contre des)

Ủy-Ban Hành-Chính Xã

(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh-Long ngày 6 tháng 7 năm 1965

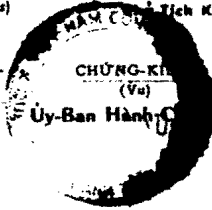
TL Quận-Trưởng
(DÉLÉGUÉ ADMINISTRATIF DU CHEF-LIEU)
Phó Quận-Trưởng

Trần-van-Lân

Sao lục y như trong bộ
Pour extrait conforme

Long-Châu ngày 6 tháng 7 năm 1965

le
Tích Kiêm Hộ-tích



Xã Lê-Trúc-Hợp

Lệ phí Quản-Trần
(Cost)
Biên lai số
(Quittance N.)

NAM-PHÂN

(Sud Vietnam)

Tỉnh Vĩnh-Long
Quận Châu-Phân
Xã Long-Châu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIETNAM)

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THU NAM 1957

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

QUÊ Long-Châu
(Village)

TỈNH Vĩnh-Long
(Province)

NAM-PHÂN
(Sud Vietnam)

SỐ HIỆU 72
(Acte No)

Nhà in PHÚ-TOÀN Vinhlong

Tên, họ người chồng (Nom et Prénoms de l'époux)	<u>Nguyễn-An-Khương</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	<u>Phước-Trường-Dương (Vinhlong)</u>
Sinh ngày nào (Date de sa naissance)	<u>Này mười một tháng tư dương lịch năm một nghìn chín trăm ba mươi một - (11/4/1931)</u>
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) (Nom et prénoms du père de l'époux) - Indiquer s'il est vivant ou décédé -	<u>Nguyễn-Dân-Dai (sống)</u>
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) (Nom et prénoms du père de l'époux) - Indiquer s'il est vivant ou décédé -	<u>Võ-Thị-Liên (sống)</u>
Tên, họ người vợ (Nom et prénoms de l'épouse)	<u>Lê-Thị-Nguyệt-Anh</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ Chánh</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	<u>Phước-Dức (Vinhlong)</u>
Sinh ngày nào (Date de sa naissance)	<u>Này mười tháng sáu dương lịch năm một nghìn chín trăm ba mươi hai - (10/6/1932)</u>
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) (Nom et Prénoms du père de l'épouse) - Indiquer s'il est vivant ou décédé -	<u>Lê-Văn-Như (sống)</u>
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) (Nom et prénoms de la mère de l'épouse) - Indiquer s'il est vivant ou décédé -	<u>Trần-Thị-Búp (chết)</u>
Ngày kết hôn (Date du mariage)	<u>Này mười sáu tháng mười hai 1957-</u>

Chúng tôi
(Nous)

Quản Trưởng Quận
(Délégué Administratif)

Châu-Thành

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certificans l'authenticité des signatures ci-dessous des)

Ủy-Ban Hành-Chính xã
(Conseillers communaux du village de)

Long-Châu

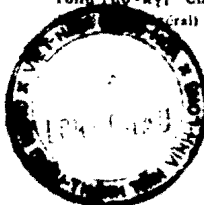
Vinhlong ngày 17 tháng 6 năm 1957

QUẢN TRƯỞNG,
(DÉLÉGUÉ ADMINISTRATIF DU CHEF-LIEU)
Phước-Trường

Sao lục y như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long-Châu ngày 17 tháng 6 năm 1957

Tổng Thư ký, Chủ-Tịch, kiêm Hộ-Tịch,
(Gral)



Lệ-phí Hồ Sơ Quận
(Cout)

Biên lai số Nhân
(Quittance No)

ỦY BAN QUÂN QUẢN
TỈNH VINH-LONG

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số: 716 /CN



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**

Họ và tên thật: Le Thi Bnguyet Anh

Tên thường gọi: _____

Ngày sinh: 10 06 1932

Quốc quán: Nhĩ Đức Vh

Chỗ ở hiện tại: 22 Châu văn Giáp

à Vinh

Số căn cước: 01947222

Cấp bậc: _____

Chức vụ công khai: Chí Lý

Bình chủng: Quy ngấm Nhĩ

Chức vụ bí mật: _____

Đơn vị: Vinh

ĐÃ HỌC TẬP

24

NGÀY TẠI

Quy ngấm Nhĩ Vh

ỦY BAN QUÂN QUẢN
TỈNH VINH-LONG

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số: 746 /CN



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO

Họ và tên thật: Lê Thị Nguyệt Anh

Tên thường gọi:

Ngày sinh: 10 06 1932

Quê quán: Phú Lộc Hg

Chỗ ở hiện tại: 22 Châu Văn Tiếp

Vinh Long

Số căn cước: 01947222

Cấp bậc:

Chức vụ công khai: Chủ tịch

Bình chủng: Tự nguyện Nhỏ

Chức vụ bí mật:

Đơn vị:

Vinh Long

ĐÃ HỌC TẬP

34

NGÀY TẠI

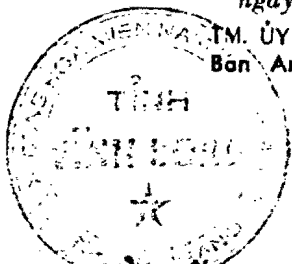
Tự nguyện Nhỏ Hg

Ngon cái trái

NHÂN DẠNG . Cao 1m 50 Nặng 40 kg
Dấu riêng Nét đẹp như trên sơn lán

Ngon cái phải

ngày 14 tháng 07 năm 1975



TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN
Ban An Ninh Nội Chính

VĨNH LONG

Số (210)

Họ I ngày 15-5-75

Phó chủ tịch

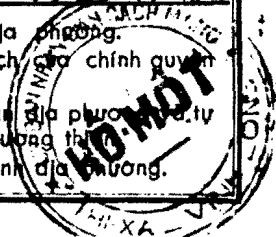
[Signature]

HÀ THỊ NGỎAN

HỒ SƠ QUẢN LÝ

CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.

- Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
- Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
- Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.





We It Known That

MAI NGUYEN IN ANHONG

having successfully completed the

Field Artillery Officer Advanced Course

Class 4-69

as attested to by

The Faculty Board of the

U.S. Army Field Artillery School

is hereby declared a

Graduate

In witness thereof, and by authority vested in us

we do award him this

Diploma

Given at Fort Sill, Oklahoma, on this

the 7th day of November 1969

Attest:

Carl P. Braun

Major General, U.S. Army
Commandant

W. W. White

Colonel, Field Artillery

Lawrence T. Cantelero

Deputy Commandant, U.S. Army

Tram Ng + Nguyệt Hằng

TN chết

SEP 17 1990

Bo Mrs Khuc Minh Hoa.
P. O. Box 5435.
Arlington 22205.
Virginia.





Major Maj. H. K. K. K. K.
SH 51 (2167).

Fort Sill Oklahoma -
(K. K. 7/1969.)

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số 601-QLTC, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11,
năm 1972

Trại TÂN LẬP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 294/AB

13/7/82 8422

Số 1

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định thả số 34 ngày 31 tháng 1 năm 1972
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Khương

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1931

Nơi sinh Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhận khâu thường trú trước khi bị bắt

5/120 P.7. Bình thành thành phố HỒ CHI MINH

Cán tội Phản cách mạng

Bị bắt ngày 01/5/1975 Án phạt 1100

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 5/120 P.7. Q. Bình thành thành phố HỒ CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo:

Tên tương an tâm tin tưởng vào đường lối cơ
chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước, lao động đảm bảo ngày
công giờ cố gắng phấn đấu, chấp hành tốt các quy định của trại
Học tập: Chưa gia đầy đủ các buổi học tập do trại tổ chức
Nội quy kỷ luật chưa có biểu hiện vi phạm.

Kết luận cải tạo: TRUNG BÌNH

Lên tay ngôn trở phải

Có Nguyễn Văn Khương

Đánh dấu số 643.0

Lập tại Quản pháp

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Khương

Ngày 14 tháng 9 năm 1980

Giám thị

Thị

Nguyễn Văn Khương

Thị BUI CHIỀU

XÁC-NHẬN:

Đã có đủ trình diện
tại công an phường C.

ngày 29/09/80

Số 007

[Signature]
Trần Văn Hùng

CỘNG HÒA VIỆT NAM	
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
CÔNG AN QUẬN 1	
03	11.11.80
CẢNH SÁT QUẬN 1	

Ninh Long ngày 26.8.1990

Chị Thảo kính mến

Trước em, có vài lời kính thăm gia đình chị gặp nhiều may mắn riêng, chị được dồi dào sức khỏe, em được biết chị qua những người bạn làm việc cho Nhật Nam Công Hoa gần xưa và có lẽ chị cũng biết em lúc còn làm việc ở Ty ngân hàng Ninh Long. Nay em ngồi chị ở bên Hoa Kỳ bên nước cho những gia đình tự nhân cải tạo để được sang Hoa Kỳ trong chương trình H.O. Em, có chuyện muốn hỏi chị xem Trường hợp của em có được xếp trong chương trình H.O không? Nên được xin chị có gì đủ dẫn thêm và nhờ chị hỏi văn phòng ODP ở Thái Lan vì em không có thân nhân ở nước ngoài, nên em nhờ chị giúp gia đình em để được xếp trong chương trình H.O.

Nguyên trước đây, chồng em là Thiên Tài Nguyễn an, không số quân 51/121677. Chức vụ tiểu đoàn Trưởng tiểu đoàn 91 pháo binh ở Ninh Long, chồng em có thu lương khoản pháo binh cao cấp trưởng Fort Sill Oklahoma ở Mỹ thua 7 năm 1969. Khi cách

mang vào ngày 30-4-1975, chồng em bị đi học tập cải tạo đưa ra ở Vĩnh Phú trại Tân Lập thuộc tỉnh phía Bắc nước Việt Nam đến năm 1980 được thả ra về đang lúc bị bệnh đau ruột và huyết, vì lúc học tập cải tạo trong trại vì làm việc nhiều ăn uống rất thiếu thốn nên sinh ra những bệnh ngặt nghèo sức khỏe kém nên cách mạng cho về về bệnh kéo dài đến 3 năm thì chồng em mất năm 1982

Còn em là Lê Thị Nguyệt Ánh làm việc cho Việt Nam Cộng Hoà ở Ty Ngân Khố Ninh Long làm việc 20 năm ở Ty Ngân Khố. Ngày 30-4-1975 cách mạng vào em bị đi học tập cải tạo được 1 tháng khi ra về bị ngất việc luôn từ đó, thành phần gia đình em bị xếp loại phần đông vì là nguy quân và nguy quyền nên không làm được gì cả vì ở trại phải còn con của em vì bị lý lịch cha mẹ nên không xin được việc làm gì, chắc chị cũng nghe nói nhiều về cuộc sống ở Việt Nam mà thành phần gia đình em bị ngược đãi. Nay có được chứng trình H.O mà hiện tại ở bên Việt Nam chính phủ Cộng Hoà Xã Hội chủ nghĩa nói gia đình em không nằm trong chứng trình H.O vì chưa giải quyết những

người chết trong trại cải tạo mà chồng em đi học ra về, chết nên không giải quyết.

Mà hiện nay cuộc sống gặp nhiều khó khăn em có nguyện vọng vì tương lai của các con em để được góp phần giúp ích trong xã hội mong chị giúp đỡ cho gia đình em cứu xét lại trường hợp hoàn cảnh gia đình em

gia đình em có em và 2 đứa con

- Nguyễn Thị Nguyệt Hằng 1959 gái
- Nguyễn Thị Nguyệt Hà 1964 gái

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của chị, sẵn em gởi cho chị hồ sơ của gia đình em nếu thừa chị gởi sang O.D.P ở Thái Lan cứu xét, gia đình em rất cảm ơn chị và mong chị hồi âm.

Địa chỉ gia đình em

Lê Thị Nguyệt Ánh

22 Nguyễn Thị út Thị xã Vĩnh Long
Tỉnh Cửu Long

em

Hố sơ em đình kềm

- 2 tấm hình của chồng em
- bằng tốt nghiệp tại Hoa Kỳ
- giấy ra trại của chồng em
- giấy học tập cải tạo của em

3 khai sanh em và 2 đứa con em

- giấy hôn thú

TO. MRS THUOC MINH. T. 3.

20 BOX 5435.

ARLINGTON 22205.

VIRGINIA. USA.

C O N T R O L

~~/~~ Card
~~/~~ Doc. Request; Form
~~/~~ Release Order
~~/~~ Computer
~~/~~ Form 'D'
~~/~~ ODP/Date
~~/~~ Membership/Letter 11/12/87

C O N T R O L

Card
Doc. Request; Form
Release Order
Computer
Form 'D'
ODP/Date
Membership; Letter to M.T. Dung
Jan 2, 88